

Bản án số: 168/2019/HS-ST

Ngày: 27- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D (Tên gọi khác: Phăng), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 25 kiết 177 đường P, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuệ và bà Nguyễn Thị Thúy L; vợ: Đoàn Thị Minh Diễm, con: có 01 con 06 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**** Bị hại:***

Chị Nguyễn Thị Hải Th, sinh năm 1975; địa chỉ: 32 Ngự B, phường An Cựu, thành phố Huế. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: 35 đường T, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1963; địa chỉ: đường P, phường N, thành phố Huế. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn C, sinh năm 1993; địa chỉ: 2/16/34 đường Y, phường H, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc D là nhân viên của cửa hàng mua bán điện thoại Đức Sài Gòn (địa chỉ 221 đường Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế). Đến đầu tháng 3 năm 2018, D được chị Nguyễn Thị Hải Th là đại diện của cửa hàng giao nhiệm vụ quản lý kho hàng máy điện thoại; thời gian làm việc là từ 08 giờ đến 16 giờ. Công việc cụ thể hằng ngày của D là nhập hàng và ghi sổ sách theo từng đợt, kiểm tra số lượng máy điện thoại, xuất máy điện thoại ra cho cửa hàng bán, bảo dưỡng, sửa chữa; hết giờ làm thì giao lại công việc trên cho anh Nguyễn Trường An quản lý.

Trong thời gian được giao quản lý các máy điện thoại, Nguyễn Quốc D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên từ ngày 23/11/2018 đến 02/12/2018, D nhiều lần lấy tổng cộng 92 máy điện thoại các loại đem đến cầm cố tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh ở địa chỉ 153 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế do anh Nguyễn Văn B là người quản lý. Khi đến cầm cố thì D giao dịch trực tiếp với nhân viên của tiệm là anh Nguyễn C. Được sự đồng ý của anh B nên mỗi lần giao dịch anh Thành đều lập “Hợp đồng cầm cố tài sản” theo mẫu của cửa hàng, giao cho D 01 bản sao còn cửa hàng giữ 01 bản chính. Theo thỏa thuận thì thời hạn của 01 lần cầm cố là 10 ngày. Khi hết hạn mà D chưa chuộc tài sản lại thì cửa hàng gia hạn thời hạn tối đa là 02 lần, mỗi lần 10 ngày. Mỗi lần gia hạn anh Ngô C đều viết lại Hợp đồng cầm cố tài sản mới, còn Hợp đồng cũ thì xé bỏ. Cụ thể như sau:

- Ngày 23/11/2018 Nguyễn Quốc D đem 03 máy điện thoại di động hiệu iPhone 6S 64G đến cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 03/12/2018 và 13/12/2018.

- Ngày 24/11/2018 Nguyễn Quốc D đem 04 máy điện thoại di động gồm: 01 iPhone 6S Plus 16G, 03 iPhone 6S 16G đến cầm cố với số tiền 12.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 04/12/2018 và 14/12/2018.

- Ngày 25/11/2018 Nguyễn Quốc D đã 04 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 03 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S Plus 16G, 01 iPhone 6S Plus 64G) với số tiền 12.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 03 điện thoại (gồm 02 iPhone 7 Plus 32G, 01 iPhone 8 Plus 64G) với số tiền 24.000.000 đồng. Lần 3 D cầm 03 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S 64G, 02 iPhone 6S Plus 64G) với số tiền 10.000.000 đồng. Lần 4 D cầm 08 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S Plus 16G, 01 iPhone 6 Plus 64G, 01 iPhone 6 Plus 16G, 04 iPhone 6S 16G) với số tiền 24.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 05/12/2018 và 15/12/2018.

- Ngày 26/11/2018 Nguyễn Quốc D đã 08 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 04 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S 16G, 01 iPhone 6

Plus 64G, 01 iPhone 6 Plus 16G) với số tiền 11.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 03 điện thoại hiệu iPhone 7 Plus 32G với số tiền 21.000.000 đồng. Lần 3 D cầm 05 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S Plus 64G, 03 iPhone 6S 64G) với số tiền 20.000.000 đồng. Lần 4 D cầm 05 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S 16G, 01 iPhone 6S Plus 128G, 01 iPhone 6S Plus 64G, 01 iPhone 7 Plus 32G) với số tiền 20.000.000 đồng. Lần 5 D cầm 03 điện thoại hiệu iPhone 6S 64G với số tiền 9.000.000 đồng. Lần 6 D cầm 02 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S Plus 16G, 01 iPhone 6S Plus 64G) với số tiền 9.000.000 đồng. Lần 7 D cầm 03 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S Plus 16G, 02 Samsung S7 Edge 32G) với số tiền 10.000.000 đồng. Lần 8 D đem cầm 01 điện thoại di động của cá nhân mình hiệu Samsung Note 8 với số tiền 7.000.000 đồng, cầm trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 06/12/2018 và 16/12/2018.

- Ngày 27/11/2018 Nguyễn Quốc D đã 03 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 04 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S 16G, 01 iPhone 6S 64G, 01 iPhone 8 Plus 64G, 01 Samsung S7 Edge 32G) với số tiền 20.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 02 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S 16G, 01 iPhone 6S 64G) với số tiền 5.500.000 đồng. Lần 3 D cầm 06 điện thoại (gồm 04 iPhone 6S 16G, 01 iPhone 6S 64G, 01 iPhone 6S Plus 16G) với số tiền 17.000.000 đồng, cầm trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 07/12/2018 và 17/12/2018.

- Ngày 28/11/2018 Nguyễn Quốc D đã 02 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 03 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S 16G, 01 Samsung S7 Edge 32G) với số tiền 9.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 04 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S Plus 16G, 01 iPhone 6 Plus 64G, 01 Samsung S7 Edge 32G) với số tiền 11.000.000 đồng, cầm trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 08/12/2018 và 18/12/2018.

- Ngày 29/11/2018 Nguyễn Quốc D đã 03 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 02 điện thoại (gồm 01 iPhone 8 Plus 64G, 01 iPhone 7 Plus 32G) với số tiền 15.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 03 điện thoại hiệu iPhone 7 32G với số tiền 15.000.000 đồng. Lần 3 D cầm 03 điện thoại (gồm 02 iPhone 6S 64G, 01 Samsung S7 Edge 32G) với số tiền 9.000.000 đồng, cầm trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 09/12/2018 và 19/12/2018.

- Ngày 30/11/2018 Nguyễn Quốc D đã đem 03 điện thoại di động hiệu iPhone 7 32G đến cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 10/12/2018 và 20/12/2018.

- Ngày 01/12/2018 Nguyễn Quốc D đã 03 lần đem máy điện thoại di động đến cầm cố. Lần 1 D cầm 04 điện thoại hiệu iPhone 6S 16G với số tiền 20.000.000 đồng. Lần 2 D cầm 04 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S Plus 16G, 02 iPhone 6S Plus 64G, 01 iPhone 7 Plus 32G) với số tiền 10.000.000 đồng. Lần 3 D cầm 03 điện thoại hiệu iPhone 6S Plus 16G với số tiền 10.000.000 đồng, cầm

trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 11/12/2018 và 21/12/2018.

- Ngày 02/12/2018 Nguyễn Quốc D đem 02 điện thoại (gồm 01 iPhone 6S Plus 16G, 01 iPhone 6S Plus 128G) đến cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày. Hết hạn cầm cố D đến gia hạn thêm 02 lần vào các ngày 12/12/2018 và 22/12/2018.

Tổng cộng Nguyễn Quốc D đã đem 93 máy điện thoại di động các loại cầm cố tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh với số tiền là 360.500.000 đồng (trong đó: 92 máy điện thoại D chiếm đoạt cầm cố được 353.500.000 đồng, 01 máy điện thoại của cá nhân D cầm được 7.000.000 đồng). Toàn bộ số tiền có được, D tiêu xài cá nhân hết

** Vật chứng thu giữ:*

- Anh Ngô C giao nộp: 93 máy điện thoại di động. Gồm: 23 điện thoại iPhone6S 16G; 15 điện thoại iPhone6S 64G; 15 điện thoại iPhone6S Plus 16G; 09 điện thoại iPhone6S Plus 64G; 08 điện thoại iPhone7 Plus 32G; 06 điện thoại iPhone7 32G; 02 điện thoại iPhone6 Plus 16G; 02 điện thoại iPhone6S Plus 128G; 03 điện thoại iPhone6 Plus 64G; 03 điện thoại iPhone8 Plus 64G, 06 điện thoại SamsungS7 Edge và 01 điện thoại Samsung Note 8; 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản chính) do cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh phát hành.

- Chị Nguyễn Thị Hải Th giao nộp 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản sao) do cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh phát hành.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 12/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 máy điện thoại iPhone6S 16G trị giá 3.200.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6S 64G trị giá 4.100.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6S Plus 16G trị giá 4.500.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6S Plus 64G trị giá 5.400.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone7 Plus 32G trị giá 8.200.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone7 32G trị giá 5.500.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6 Plus 16G trị giá 3.800.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6S Plus 128G trị giá 5.800.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone6 Plus 64G trị giá 4.000.000 đồng, 01 máy điện thoại iPhone8 Plus 64G trị giá 11.000.000 đồng, 01 máy điện thoại SamsungS7 Edge 32G trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị của 92 máy điện thoại là 435.000.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 92 máy điện thoại các loại hiệu iPhone và Samsung cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hải Th. Sau khi nhận lại tài sản chị Th không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Quốc D.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note8 của cá nhân Nguyễn Quốc D, do không liên quan đến vụ án và theo sự thỏa thuận về dân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trả cho anh Nguyễn Văn B.

- Đối với 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản chính) và 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản sao) do cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh phát hành, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Mẹ của Nguyễn Quốc D là bà Nguyễn Thị Thúy L đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn B tổng cộng là 282.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 78.000.000 đồng thì bà L cam kết trả cho anh B mỗi tháng 7.800.000 đồng, giữa hai bên có thỏa thuận riêng và anh B không đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giải quyết nữa.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Nguyễn Quốc D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản chính) và 27 tờ Hợp đồng cầm cố tài sản (bản sao) do cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh phát hành theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyễn Quốc D là nhân viên của cửa hàng mua bán điện thoại Đức Sài Gòn (địa chỉ 221 đường Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế) được chị Nguyễn Thị Hải Th giao quản lý kho hàng máy điện thoại với nhiệm vụ là nhập hàng và ghi sổ sách theo từng đợt, kiểm tra số lượng máy điện thoại, xuất máy điện thoại ra cho cửa hàng bán, bảo dưỡng, sửa chữa. Lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Hải Th và vị trí công việc được giao, trong thời gian từ ngày 23/11/2018 đến 02/12/2018, Nguyễn Quốc D đã 27 lần chiếm đoạt 92 điện thoại di động các loại hiệu iPhone và Samsung đem đến cầm cố tại Cửa hàng dịch vụ cầm đồ B Minh ở địa chỉ 153 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế do anh Nguyễn Văn B quản lý, lấy 353.500.000 đồng tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị là 435.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Nguyễn Quốc D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Nguyễn Quốc D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao đem tài sản của người khác giao cho mình quản lý cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn có tiền không chính đáng nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn nên cần xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo 27 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người nhận cầm cố tài sản— đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đáng kể; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Việc bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại, có thái độ hối lỗi, nhận thức được sai lầm của mình đã thể hiện sự ăn năn, hối cải. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s (cả hai tình tiết) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua phân tích, đánh giá trên xét thấy cần xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D (tên gọi khác: Phăng) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền